

Số: 36 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học, Học viện Hàng không Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam tại Phiên họp thứ XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXIII của Hội đồng ngày 19 tháng 10 năm 2024 đã thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Học viện Hàng không Việt Nam cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam.

Nơi nhận:

- Học viện HKVN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: *36* /NQ-HĐKĐCLGD ngày *19* tháng *10* năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100,00%
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00%
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00%
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00%
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			
Điểm đánh giá chung	4,02	4,00	45	90,00%

Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: 36 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Ngày 17/7/2006, Học viện Hàng không Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 17/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Hàng không Việt Nam. Lúc này, Học viện Hàng không Việt Nam có 03 khoa thực hiện đào tạo trình độ đại học: Khoa Không lưu, Khoa Vận tải Hàng không và Khoa Điện tử viễn thông Hàng không.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học được công bố phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Học viện Hàng không Việt Nam và Luật Giáo dục đại học.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học được ban hành năm 2019, năm 2020 và năm 2022 được cập nhật và có đầy đủ các thông tin theo quy định và được công bố công khai cho người học và các bên liên quan.

3. Chương trình dạy học ngành Kỹ thuật Hàng không được rà soát, cập nhật vào các năm 2019, 2020, 2022. Khi rà soát và cập nhật chương trình dạy học, Học viện/Khoa đã khảo sát ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh và hoàn thiện chương trình dạy học.

4. Học viện có tuyên bố chính thức Triết lý giáo dục là “Chất lượng - Sáng tạo - Hội nhập”. Hệ thống các phương pháp dạy và học khá đa dạng nhằm giúp giảng viên lựa chọn các phương pháp phù hợp đối với đặc thù của từng học phần.

5. Giảng viên sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo các tổ hợp đã ban hành. Các Bộ môn/Khoa đã thảo luận đánh giá công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá học phần và lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động kiểm tra - đánh giá.

6. Đội ngũ giảng viên Khoa Kỹ thuật hàng không có tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 58,8%.

7. Học viện đã cử cán bộ, viên chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về học tập và chế độ tài chính theo Quy chế chi tiêu nội bộ.



8. Các hoạt động hỗ trợ người học trong tìm kiếm việc làm được Học viện/Khoa quan tâm thực hiện thông qua việc phối hợp với các tổ chức/doanh nghiệp đưa sinh viên đi thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp; tổ chức các chương trình gặp mặt các nhà tuyển dụng để học hỏi, trao đổi, chia sẻ thông tin.

9. Học viện có hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm hệ thống máy tính, phần cứng, các phần mềm, hệ thống mạng Internet, wifi trang thông tin điện tử...) để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

10. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa đã có sự gắn kết với hoạt động đào tạo. Giảng viên của Khoa đã có những sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển thành nội dung, chuyên đề dạy học và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

11. Học viện/Khoa đã thu thập, đối sánh thông tin về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp với các chương trình đào tạo cùng trình độ và hình thức đào tạo trong và ngoài Học viện; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt mức cao (90,9%) và đúng ngành đào tạo đạt tỷ lệ 85,5%.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Học viện nên nghiên cứu ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là ý kiến của các nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên để có giải pháp hiệu quả nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học nhằm đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng là doanh nghiệp nước ngoài hoạt động sản xuất liên quan đến chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không tại Việt Nam.

2. Khoa/Bộ môn cần cập nhật tài liệu mới làm giáo trình giảng dạy cho tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không.

3. Học viện/các khoa liên quan đến chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học cần rà soát và điều chỉnh thang đo năng lực trong các đề cương chi tiết học phần để bảo đảm tương thích phù hợp với ma trận kỹ năng được xác định.

4. Học viện cần rà soát và bổ sung các đề cương chi tiết, hướng dẫn chi tiết hơn cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo; tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học và có giải pháp thu hút đông đảo sinh viên ngành Kỹ thuật Hàng không tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Học viện/Khoa cần định kỳ hằng năm bổ sung thêm số lượng câu hỏi trong các ngân hàng câu hỏi thi học phần nhằm đảm bảo có được nhiều lựa chọn khi tổ hợp các đề thi hết học phần.

6. Học viện cần khảo sát nhu cầu phát triển, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ và triển khai các khoá đào tạo, bồi dưỡng đa dạng hơn trong đó cần có nhiều khóa bồi dưỡng về phát triển chương trình đào tạo và đo lường - đánh giá trong giáo dục, đặc biệt là bồi dưỡng ở nước ngoài.

7. Học viện nên rà soát các tiêu chí trong đề án vị trí việc làm, các tiêu chí tuyển dụng, tiêu chí bổ nhiệm cho các vị trí cán bộ quản lý, hỗ trợ để hoàn thiện Khung năng lực cho từng vị trí nhằm hỗ trợ dễ dàng cho việc tuyển dụng và bổ nhiệm đối với đội ngũ

chuyên viên, cán bộ quản lý của Học viện.

8. Học viện nên quan tâm nhiều hơn nữa đến việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng tư vấn trong giáo dục, đặc biệt là tư vấn học tập cho đội ngũ giảng viên đảm nhận nhiệm vụ cố vấn học tập để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động tư vấn hỗ trợ người học.

9. Thư viện của Học viện cần phối hợp với các khoa rà soát lại các giáo trình/tài liệu tham khảo để cập nhật các tài liệu mới nhất liên quan đến chương trình đào tạo vào đề cương chi tiết các học phần; nên cân đối nguồn kinh phí để có thể tăng mức chi cho Thư viện phục vụ việc mua bổ sung các giáo trình, tài liệu tham khảo cho chương trình đào tạo.

10. Định kỳ, Học viện nên tổ chức các hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá hiệu quả của cơ chế phản hồi với sự tham gia của nhiều bên liên quan để cải tiến cơ chế phản hồi phù hợp với điều kiện của Học viện và xu thế phát triển của khoa học công nghệ.

11. Học viện/Khoa nên nghiên cứu để xác định được thêm các giải pháp phù hợp với sự phát triển đa dạng của thị trường lao động nhằm hỗ trợ người học tốt nghiệp tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học của Học viện. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hàng không trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.


